

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN YÊN
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST
Ngày 26-7-2024
“V/v: Tranh chấp về ly hôn,
nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN YÊN, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Nhật Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Mạnh Cường và bà Hà Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: bà Hoàng Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Đặng Quang Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024 tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 56/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023 về việc: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Ch�ú Tài M - sinh năm 1990.

Nơi thường trú: thôn Quế Sơn, xã Đông Ngũ, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Nơi ở hiện tại: thôn Đồng Mộc, xã Đông Ngũ, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. *Có mặt.*

Bị đơn: anh Lý A Q - sinh năm 1991.

Nơi thường trú: thôn Quế Sơn, xã Đông Ngũ, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. *Vắng mặt, không có lý do.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các đơn khởi kiện đề ngày 15/8/2023, 07/11/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Ch�ú Tài M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị M và anh Lý A Q tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Ngũ, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 25/3/2011. Trước khi kết hôn, chị M và anh Q chưa ai có vợ, có chồng và

có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 06 tháng. Sau khi kết hôn, chị M và anh Q chung sống tại thôn Quế Sơn, xã Đông Ngũ, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Vợ chồng hạnh phúc đến tháng 9/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau; anh Q đi chơi, không chịu làm ăn, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Do mâu thuẫn trầm trọng nên từ tháng 9/2021 chị M và anh Q đã sống ly thân. Trong thời gian ly thân từ tháng 9/2021 cho đến nay, chị M chuyển về nhà bố mẹ đẻ của chị M tại thôn Đồng Mộc, xã Đông Ngũ, huyện Tiên Yên sinh sống; còn anh Q về sống cùng với bố mẹ đẻ của anh Q là bà Trần Thị H cùng tại thôn Quế Sơn, xã Đông Ngũ, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Nay chị M thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, chị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Lữ A Q.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị M và anh Q có 03 (ba) con chung là: Lữ Nam N, sinh ngày 27/11/2011; Lữ Thị Thanh N1, sinh ngày 07/6/2013 và Lữ Nam T, sinh ngày 22/5/2017.

Tại đơn khởi kiện, chị M đề nghị Tòa án giải quyết giao cho anh Lữ A Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 03 (ba) con chung cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, chị M thay đổi quan điểm về giải quyết việc nuôi con chung, chị đề nghị Tòa án giao con chung Lữ Nam T, sinh ngày 22/5/2017 cho chị được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); giao con chung Lữ Nam N, sinh ngày 27/11/2011, và Lữ Thị Thanh N1, sinh ngày 07/6/2013 cho anh Q được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị và anh Q không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. chị M trình bày hiện tại chị đang làm công việc lao động tự do (làm thuê tại 01 nhà hàng tại huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh), thu nhập bình quân được khoảng 5.000.000 đồng/tháng. Sau khi ly hôn, chị vẫn tiếp tục ở chung cùng với bố mẹ đẻ là ông Ch�ú Gi Lìn và bà Tăng Tài Múi tại thôn Quế Sơn, xã Đông Ngũ, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Chị đảm bảo điều kiện để nuôi dưỡng con chung Lữ Nam N. Từ khi vợ chồng sống ly thân thì cả 03 (ba) con chung vẫn do anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là vì trước đó anh chị cũng đã nói chuyện với nhau về việc ly hôn và nuôi con, anh Q không hợp tác giải quyết việc ly hôn và không đồng ý để chị nuôi con chung nào. Với điều kiện hiện nay, chị M mong muốn đón con nhỏ tuổi nhất (Lữ Nam T, sinh ngày 22/5/2017) để nuôi dưỡng, chăm sóc; còn 02 con lớn Lữ Nam N, sinh ngày 27/11/2011 và Lữ Thị Thanh N1, sinh ngày 07/6/2013, hiện đang ở cùng anh Q, điều kiện sinh hoạt, học hành ổn định, anh Q làm nghề tự do, đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc hai con lớn, nên chị đề nghị giao 02 con lớn là cháu Nghĩa và cháu Nhân cho anh Q nuôi dưỡng; hai bên không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

Về tài sản chung, nợ chung: chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lữ A Q vắng mặt tại phiên tòa (đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai). Quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt

hợp lệ các Thông báo về việc thụ lý vụ án. Đồng thời, Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ anh Q đến Tòa án để làm việc; mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác. Tuy nhiên, anh Q vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng; không có ý kiến phản hồi, không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để thể hiện việc anh Q đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của chị M.

Tại Biên bản làm việc ngày 09/3/2024 với bà Trần Thị H là mẹ đẻ của anh Lý A Q, bà Hồng cho biết: Năm 2011, chị M và anh Q kết hôn và cùng về chung sống tại thôn Quế Sơn, xã Đông Ngũ, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Vợ chồng anh chị có 03 người con là Lý Nam N, Lý Thị Thanh N1 và Lý Nam T. Từ năm 2020, anh Q và chị M đã sống ly thân với nhau, chị M tự ý bỏ nhà đi, còn anh Q và 03 cháu thì về sinh sống cùng với bà từ thời gian đó cho đến nay. Hiện anh Q đang đi làm, không có ở nhà nhưng vẫn thường xuyên về nhà nên các văn bản của Tòa án giao cho anh Q bà đều nhận thay và đã thông báo lại cho anh Q, nhưng do bận đi làm nên anh Q không đến tham gia được, đồng thời anh Q cũng trao đổi lại với bà là việc chị M muốn ly hôn thì chị M tự làm, anh không có ý kiến. (BL 42).

Tòa án tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị M, anh Q cư trú khi còn chung sống (Biên bản xác minh ngày 09/03/2024 – BL 43), Trưởng thôn Quế Sơn, xã Đông Ngũ, huyện Tiên Yên, ông Cháu Chấn Lý cho biết: Chị Cháu Tài M và anh Lý A Q là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương và cùng chung sống tại thôn Quế Sơn, xã Đông Ngũ, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng anh Q và chị M có mâu thuẫn nên anh chị cũng đã sống ly thân. Do anh chị không yêu cầu chính quyền địa phương hòa giải mâu thuẫn vợ chồng, nên chính quyền địa phương cũng không can thiệp. Từ khi chị M, anh Q sống ly thân, anh Q vẫn trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung, và cùng sinh sống với bố mẹ đẻ của anh Q là gia đình bà Trần Thị H tại thôn Quế Sơn, xã Đông Ngũ, huyện Tiên Yên.

Tại Biên bản lấy lời khai các con chung của anh Q, chị M: Các cháu Lý Nam N và Lý Thị Thanh N1 thể hiện nguyện vọng mong muốn được ở cùng với bố; cháu Lý Nam T có nguyện vọng được ở cùng với mẹ.

Tại Biên bản làm việc với ông Cháu Gì Lìn (bố đẻ của chị Cháu Tài M) ngày 22/4/2024, thể hiện: Do mâu thuẫn vợ chồng nên từ cuối năm 2021, chị M đã bỏ về sống cùng ông bà tại thôn Đồng Mộc, xã Đông Ngũ, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh, còn các con chung do anh Q nuôi dưỡng và sinh sống cùng bố mẹ đẻ của anh Q. Nếu chị M và anh Q ly hôn, ông và gia đình ông đồng ý để chị M tiếp tục cùng sinh sống với gia đình. Gia đình ông có đủ điều kiện nhà đất để cho chị M và con cùng sinh sống.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình từ giai đoạn thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ đúng quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp

luật về việc có mặt tại Tòa án để tham gia tố tụng cũng như không có quan điểm giải quyết vụ án, đã vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất và phiên tòa lần thứ hai, đều không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Cháu Tài M, giải quyết cho chị M ly hôn với anh Lý A Q. Về con chung: Đề nghị giao con chung Lý Nam T, sinh ngày 22/5/2017 cho chị M nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); giao các con chung Lý Nam N, sinh ngày 27/11/2011 và Lý Thị Thanh N1, sinh ngày 07/6/2013 cho anh Q nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). chị M và anh Q không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét do đương sự không có yêu cầu.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của đương sự, đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng và sự vắng mặt của bị đơn:

[1.1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Cháu Tài M khởi kiện “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” đối với bị đơn anh Lý A Q (có nơi thường trú: thôn Quế Sơn, xã Đông Ngũ, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh), vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn (anh Lý A Q) theo các quy định tại Chương X của Bộ luật Tố tụng dân sự, như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, anh Q không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến phản hồi. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, anh Q đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Cháu Tài M và anh Lý A Q là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị M, Hội đồng xét xử thấy: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh Q, chị M chung sống hòa thuận đến năm 2021 thì có mâu thuẫn, chị M cho rằng do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc

phạm danh dự nhau; và từ tháng 9/2021, do mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng anh chị đã sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, anh Q không đến Tòa án để làm việc; Tòa án triệu tập anh Q để hòa giải mâu thuẫn vợ chồng, nhưng anh Q không có mặt, không có căn cứ xác định anh Q mong muốn đoàn tụ gia đình. Tại biên bản làm việc ở địa phương cũng xác nhận do mâu thuẫn của vợ chồng nên anh chị đã sống ly thân, từ đó thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh Q đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy yêu cầu ly hôn của chị M là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, nên chấp nhận.

[3] Về con chung: chị Cháu Tài M và anh Lý A Q có 03 (ba) con chung là Lý Nam N, sinh ngày 27/11/2011; Lý Thị Thanh N1, sinh ngày 07/6/2013 và Lý Nam T, sinh ngày 22/5/2017.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lý Nam T cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), anh Lý A Q được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lý Nam N và Lý Thị Thanh N1 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), chị M và anh Q không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét việc giao con cho ai nuôi cần căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con, thì thấy: Đối với đề nghị được nuôi con của chị Cháu Tài M là nguyện vọng chính đáng của một người mẹ, chị M khai có thu nhập, có chỗ ở ổn định, cháu Tiến là nhỏ tuổi nhất trong 03 con chung, cần sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp của người mẹ, do vậy để đảm bảo quyền lợi của con chung thấy việc giao cháu Lý Nam T cho chị M nuôi dưỡng là hợp lý và cũng đồng thời phù hợp với nguyện vọng của cháu Tiến. Đối với 02 con lớn là cháu Lý Nam N, sinh ngày 27/11/2011, và cháu Lý Thị Thanh N1, sinh ngày 07/6/2013, hiện đang đều ở với anh Q cùng gia đình ông bà nội, các cháu đang do anh Q trực tiếp nuôi dưỡng và đều có nguyện vọng muốn được ở cùng với bố. Xét thấy từ khi chị M và anh Q sống ly thân, anh Q là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung (cả 03 con), các cháu được anh Q chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển tốt về thể chất, tinh thần, có điều kiện học tập ổn định. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho cháu Nghĩa và cháu Nhân, Hội đồng xét xử giao cháu Lý Nam N và Lý Thị Thanh N1 cho anh Q tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp theo Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng: chị M có quan điểm là chị và anh Q không ai phải cấp dưỡng nuôi con; anh Q vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không có quan điểm, yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con. chị M, anh Q có 03 con chung, chị M nuôi 01 con nhỏ, anh Q nuôi 02 con lớn, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét do đương sự không yêu cầu.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cháu Tài M.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Cháu Tài M ly hôn với anh Lý A Q.

2. Về con chung: Giao cho chị Cháu Tài M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lý Nam T, sinh ngày 22/5/2017 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); Giao cho anh Lý A Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung Lý Nam N, sinh ngày 27/11/2011 và Lý Thị Thanh N1, sinh ngày 07/6/2013 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau, và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Cháu Tài M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0004327 ngày 27/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. chị M đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tiên Yên;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Tiên Yên;
- UBND xã Đông Ngũ, huyện Tiên Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Nhật Quang